

Số: 174 /2013/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2013

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức trợ cấp, trợ giúp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội; bệnh nhân phong đang điều trị tập trung tại Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Bắc Ninh.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2013/NQ-HĐND17 ngày 23 tháng 4 năm 2013 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh mức trợ cấp đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội tại Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội; bệnh nhân phong đang điều trị tập trung tại Bệnh viện Phong và Da liễu của tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức trợ cấp, trợ giúp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội; bệnh nhân phong đang điều trị tập trung tại Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh (theo tiêu chí tiếp nhận quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh). Cụ thể như sau:

#### **1. Mức trợ cấp:**

- Đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng không có khả năng lao động, người khuyết tật nặng là người cao tuổi, người khuyết tật nặng là trẻ em được hưởng hệ số trợ cấp là 4,5;

- Đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được hưởng hệ số trợ cấp là 5,5;

- Đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi được hưởng trợ cấp hệ số là 7,0.

Mức trợ cấp được tính theo hệ số nhân với mức chuẩn (hiện nay là 180.000 đồng) và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi mức chuẩn.

## **2. Mức trợ giúp:**

Mức tiền trợ giúp mua sắm tư trang, đồ dùng phục vụ sinh hoạt thường ngày cho các đối tượng là 100.000 đồng/người/tháng.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

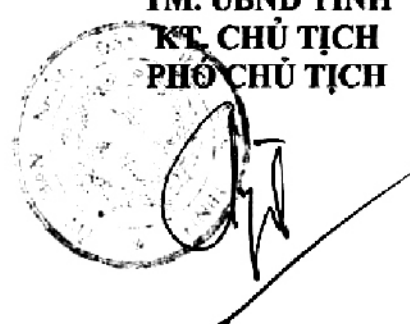
Mức trợ cấp, trợ giúp quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP; Các Bộ: LĐTBXH, Tài chính (b/c);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo BN, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTH, PVPVX, CVP.

**TM. UBND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tử Quỳnh**